

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 12 - 2024
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Bà Hồ Lệ Hoa

- **Thư ký Phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1976; Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

- **Bị đơn:** Ông Lê Công T, sinh năm 1974; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Về hôn nhân: Bà Đ và ông T kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 1995, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, về sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà và ông T đã ly thân nhau. Do đó, bà Đ yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Đ xác định có 01 con chung tên Lê Thành C, sinh năm 1995. Hiện cháu C đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu ai nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Đ xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đ xác định không có.

Đối với ông T, Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, ông T biết được việc yêu cầu ly hôn

của bà Đ, nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của bà Đ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của bà Trần Thị Đ về việc xin ly hôn với ông Lê Công T thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Ông T là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo quy định cho các đương sự, bà Đ có mặt, ông T là bị đơn vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Bà Đ và ông T kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 1995, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, về sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà và ông T đã ly thân nhau. Do đó, bà Đ yêu cầu ly hôn với ông T.

Nhận thấy, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của bà Đ, cho thấy ông T chưa quyết tâm để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo đơn yêu cầu của bà Đ khi phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên, bà Đ xác định mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng, không còn hạnh phúc, đã ly thân nhau và yêu cầu ly hôn là phù hợp nên được chấp nhận về việc bà Đ xin ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Bà Đ xác định có 01 con chung tên Lê Thành C, sinh năm 1995. Hiện cháu C đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu ai nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Đ xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Đ xác định không có.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình bà Đ nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Trần Thị Đ về việc xin ly hôn với ông Lê Công T.

Về con chung: Bà Đ xác định có 01 con chung tên Lê Thành C, sinh năm 1995. Hiện cháu C đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu ai nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Bà Đ xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Bà Đ xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Bà Đ nộp 300.000đ. Vào ngày 14 tháng 10 năm 2024, bà Đ đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0016504 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Bà Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- UBND xã T, h. Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

Diệp Chí Nguyễn